TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/KDTM-ST
Ngày 25 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST- KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 625/2019/QĐXXST- KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 330/2019/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Thông báo bổ sung người tiến hành tố tụng ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty Việt L.**

Địa chỉ: ấp BT, xã v, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim Li – Giám đốc công ty

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Nguyên Th, sinh năm 1996, địa chỉ: số c, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2019 - có mặt).

- *Bị đơn*: **Công ty Trọng Nh**

Địa chỉ: Số c, đường LTK, phường 6, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Võ Hoàng H - Tổng Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2019 và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Nguyên Th – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Việt L (gọi tắt là công ty Việt Liên) với Công ty Công ty Trọng NhNhân (gọi tắt là công ty Trọng Nh) có ký hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/TN-VL ngày 01/7/2017 về việc mua bán các mặt hàng thủy sản (tôm, cua, ghẹ...) và hợp đồng gia công số 001/HĐGC ngày 01/8/2017 về việc gia công hàng thủy sản. Từ khi ký hợp đồng, các bên đã thực hiện đúng hợp đồng.

Từ cuối năm 2017 trở đi, công ty Trọng Nh liên tục thanh toán chậm trễ. Tính đến ngày 15/5/2018 số công nợ của công ty Trọng Nh là 2.666.966.101 đồng. Ngày 31/8/2018 công ty Trọng Nh đã thanh toán được 100.000.000 đồng. Từ 31/8/2018 đến nay công ty Trọng Nh không thanh toán khoản nợ còn lại cho công ty Việt Liên.

Tại phiên tòa, công ty Việt Liên yêu cầu công ty Trọng Nh thanh toán nợ với số tiền 2.566.966.101 đồng và lãi chậm trả từ ngày 31/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm trên số tiền nợ theo lãi suất trung bình của ba Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty Trọng Nh đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty Trọng Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, chủ thể thực hiện hợp đồng là hai Công ty có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh và lợi nhuận theo quy định tại Điều 30, 35, 36 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại thì thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Trong vụ án này các bên phát sinh tranh chấp hợp đồng từ ngày 31/8/2018 đến ngày 05/7/2019 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/TN-VL ngày 01/7/2017 về việc mua bán các mặt hàng thủy sản và hợp đồng gia công số 001/HĐGC ngày 01/8/2017 về việc gia công hàng thủy sản giữa công ty Việt Liên với công ty Trọng Nh được xác lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Quá trình giải quyết, đại diện

công ty Trọng Nh vắng mặt và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của công ty Việt Liên. Phía công ty Việt Liên đã cung cấp các tài liệu chứng minh việc giao dịch mua bán giữa các bên thể hiện tại bảng xác nhận chi tiết công nợ ngày 07/4/2018 do Công ty Trọng Nh xác nhận dư nợ của công ty Việt Liên là đúng (bút lục 03-05) và Công văn số 01/2018/CV-TN ngày 23/7/2018 của công ty Trọng Nh "về việc xin gia hạn thanh toán công nợ cho công ty Việt Liên" số nợ thừa nhận là 2.666.966.101 đồng (bút lục 32). Quá trình mua bán Công ty Trọng Nh đã không thực hiện việc thanh toán đúng thời hạn và sự thừa nhận nợ của bị đơn. Ngày 31/8/2018 công ty Trọng Nh đã thanh toán được 100.000.000 đồng và còn nợ 2.566.966.101 đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất: Tại Điều 4 Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/TN-VL có quy định phương thức thanh toán trong vòng 07 ngày sau khi có list hàng phân cỡ mua và nhận hóa đơn, nếu sau 15 ngày mà công ty Trọng Nh chưa thanh toán cho công ty Việt Liên thì phải chịu thanh toán trễ hạn bằng lãi suất chậm trả của Ngân hàng. Xét thấy, theo Án lệ số 09/2016/AL về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 07/2013/KDTM-GĐT ngày 15-3-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *"... Khi tính tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm mặc dù áp dụng Điều 306 Luật thương mại năm 2005 nhưng không lấy mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán (xét xử sơ thẩm) để tính, mà lại áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét xử sơ thẩm theo yêu cầu của nguyên đơn để áp dụng mức lãi quá hạn (là 10,5%/năm) là không đúng. Trong trường hợp này, Tòa án cần lấy mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất ba ngân hàng tại địa phương (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam...) để tính lại tiền lãi do chậm thanh toán cho đúng quy định của pháp luật"*.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại 306 Luật Thương mại 2005; các Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự và Án lệ số 09/2016/AL, có đủ cơ sở để chấp nhận mức lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng tại địa phương là 10.01%/năm (0.83%/tháng) x 12 tháng 24 ngày (từ ngày 31/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 25/9/2019) x 2.566.966.101 đồng = 272.714.478 đồng, theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Vậy tổng cộng vốn và lãi buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 2.839.680.579 đồng (2.566.966.101 đồng + 272.714.478 đồng)

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 88.793.611 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 30, 35, 36, 143, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 430, 434, 357, 440 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Việt L. Buộc bị đơn Công ty Trọng Nh thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 2.839.680.579 đồng (*Hai tỷ tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng*).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 88.793.611 đồng đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 05/7/2019 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 43.809.000 đồng theo biên lai thu số 0000398 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc